

Số: ...01...../BCQT-SAF/HĐQT

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ: 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 37245264
- Fax: (84-8) 37245263
- Email: safocofood.com.vn
- Vốn điều lệ: 79.181.540.000 đồng
- Mã chứng khoán: **SAF**

### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ thông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 12/4/2019. Đại hội đã quyết định những nội dung liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và một số vấn đề khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ thông thường niên năm 2019 đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với ông Nguyễn Văn Hưng và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Hoài là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018-2022).

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số 01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	12/4/2019	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

## II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Hoàng Thao	Chủ tịch HĐQT	12/8/2016	06/06	100%	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên	05/4/2013	06/06	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hoài	Thành viên	12/4/2019	03/06	50%	02 buổi không họp vì chưa là TV.HĐQT; 01 buổi không họp vì đi công tác
4	Ông Nguyễn Văn Sang	Thành viên	20/7/2017	06/06	100%	
5	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên	01/4/2017	04/06	67%	02 buổi không họp vì đi công tác
6	Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên	12/4/2019	02/06	33%	04 buổi không họp vì không còn là TV.HĐQT

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Năm 2019, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc. Đồng thời, Chủ tịch HĐQT công ty là chuyên trách và 02 Thành viên HĐQT là thành viên Ban Tổng giám đốc, do đó đã giúp cho HĐQT có nhiều thuận lợi hơn để nắm bắt kịp thời, chính xác về tình hình hoạt động điều hành SXKD, công tác đầu tư mua sắm xây dựng cơ bản của công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng trực tiếp làm việc, trao đổi với Tổng Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Hội đồng quản trị không lập tiểu ban*

## II. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị

### 1. Các Nghị quyết



Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/HĐQT	16/01/2019	<p><b>1. Phê duyệt:</b></p> <p>a) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018;</p> <p>b) Báo cáo kết quả Đầu tư XDCCB năm 2018 tổng giá trị 20.931 triệu đồng, trong đó hoàn thành 16 hạng mục mua sắm, 09 hạng mục đầu tư XDCCB và thực hiện dở dang 01 hạng mục mua sắm (Lò hơi 8 tấn), dự kiến hoàn thành trong tháng 01/2019.</p> <p>c) BCTC Quý IV/2018 và BCTC năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán ngày 15/01/2019.</p> <p>d) Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 là 118.483,421 triệu đồng, trong đó:</p> <p>+ Quỹ tiền lương thực hiện của NQL chuyên trách là 3.997,368 triệu đồng;</p> <p>+ Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động là 114.486,053 triệu đồng.</p> <p>đ) Quỹ thù lao thực hiện năm 2018 của NQL không chuyên trách là 576 triệu đồng.</p> <p>e) Trích Quỹ thưởng của Người quản lý công ty năm 2018 là 2,24% LNST (theo Nghị quyết ĐHCĐTN 2018) với số tiền 901.953.323 đồng và phân phối quỹ thưởng năm 2018 gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả SXKD, kết quả của NQL điều hành theo chức danh nhiệm vụ đảm nhận với tổng mức tiền thưởng gần bằng 95% tương đương 850.000.000 đồng. Số tiền còn lại 51.953.323 đồng, sau khi được ĐHCĐ phê duyệt, giao cho Ban Tổng Giám đốc quyết định chi: Thưởng cuối năm, thưởng đột xuất,...</p> <p>g) Năm 2019 tiếp tục thực hiện hợp đồng giữa Công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP.</p> <p><b>2. Thống nhất thông qua các nội dung sau:</b></p> <p>a) Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định BCTC quý IV, Năm 2018 và nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>b) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 là : 125.772,250 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>- QTL kế hoạch NQL chuyên trách : 4.380,826 triệu đồng</p> <p>- QTL kế hoạch của NLĐ : 121.391,424 triệu đồng.</p>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																								
			<p>c) Quỹ thù lao kế hoạch của Người quản lý không chuyên trách, Thụ ký năm 2019 là 576 triệu đồng, trong đó mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách và Thụ ký sẽ là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/tháng;</li><li>– Các thành viên BKS không chuyên trách thù lao là 6.500.000 đồng/tháng;</li><li>– Thụ ký thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.</li></ul> <p>d) Kế hoạch Đầu tư XD CB năm 2019 ước tính giá trị khoảng 20.375 triệu đồng.</p> <p>đ) Thống nhất đề xuất nâng mức lương tháng của Bà Phạm Thị Thu Hồng từ 50.000.000 đồng/tháng thành 75.000.000 đồng/tháng để giữ chân nhân sự cao cấp cho Công ty.</p> <p><b>3. Thống nhất trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 các nội dung sau:</b></p> <p>a) Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:</p> <table><tr><td>Lợi nhuận còn lại để phân phối</td><td>40.265.773.343</td></tr><tr><td><i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i></td><td><i>11.418.396.659</i></td></tr><tr><td>- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)</td><td>4.026.577.334</td></tr><tr><td>- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)</td><td>6.039.866.002</td></tr><tr><td>- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)</td><td>901.953.323</td></tr><tr><td>- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội</td><td>450.000.000</td></tr><tr><td><i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i></td><td><i>28.847.376.685</i></td></tr><tr><td>Lợi nhuận chia cổ tức</td><td>29.037.957.093</td></tr><tr><td>- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</td><td>28.847.376.685</td></tr><tr><td>- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại</td><td>190.580.408</td></tr><tr><td>Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ</td><td>23.754.462.000</td></tr><tr><td>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019</td><td>5.283.495.093</td></tr></table>	Lợi nhuận còn lại để phân phối	40.265.773.343	<i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i>	<i>11.418.396.659</i>	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.026.577.334	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.039.866.002	- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	901.953.323	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000	<i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i>	<i>28.847.376.685</i>	Lợi nhuận chia cổ tức	29.037.957.093	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	28.847.376.685	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	190.580.408	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	5.283.495.093
Lợi nhuận còn lại để phân phối	40.265.773.343																										
<i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i>	<i>11.418.396.659</i>																										
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.026.577.334																										
- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.039.866.002																										
- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	901.953.323																										
- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000																										
<i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i>	<i>28.847.376.685</i>																										
Lợi nhuận chia cổ tức	29.037.957.093																										
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	28.847.376.685																										
- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	190.580.408																										
Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000																										
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	5.283.495.093																										



Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																						
			<p>b) Phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2019, trong đó các chỉ tiêu cơ bản là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Sản lượng sản xuất : 15.600 tấn</li><li>– Sản lượng bán ra : 14.100 tấn</li><li>– Tổng doanh thu : 1.035.000 triệu đồng</li><li>– Lợi nhuận trước thuế : 57.000 triệu đồng</li></ul> <p>c) Quỹ thù lao kế hoạch của Người quản lý không chuyên trách, Thụ ký năm 2019 là 576 triệu đồng, trong đó mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách và Thụ ký sẽ là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/tháng;</li><li>– Các thành viên BKS không chuyên trách thù lao là 6.500.000 đồng/tháng;</li><li>– Thụ ký thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.</li></ul> <p>d) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019</p> <table><tr><td>Lợi nhuận còn lại để phân phối</td><td>45.600.000.000</td></tr><tr><td><i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i></td><td><i>12.871.440.000</i></td></tr><tr><td>- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)</td><td>4.560.000.000</td></tr><tr><td>- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)</td><td>6.840.000.000</td></tr><tr><td>- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)</td><td>1.021.440.000</td></tr><tr><td>- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội</td><td>450.000.000</td></tr><tr><td><i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i></td><td><i>32.728.560.000</i></td></tr><tr><td>Lợi nhuận chia cổ tức</td><td>38.012.055.093</td></tr><tr><td>- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</td><td>32.728.560.000</td></tr><tr><td>Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ</td><td>23.754.462.000</td></tr><tr><td>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020</td><td>14.257.593.093</td></tr></table>	Lợi nhuận còn lại để phân phối	45.600.000.000	<i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i>	<i>12.871.440.000</i>	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.560.000.000	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.840.000.000	- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	1.021.440.000	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000	<i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i>	<i>32.728.560.000</i>	Lợi nhuận chia cổ tức	38.012.055.093	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	32.728.560.000	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	14.257.593.093
Lợi nhuận còn lại để phân phối	45.600.000.000																								
<i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i>	<i>12.871.440.000</i>																								
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.560.000.000																								
- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.840.000.000																								
- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	1.021.440.000																								
- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000																								
<i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i>	<i>32.728.560.000</i>																								
Lợi nhuận chia cổ tức	38.012.055.093																								
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	32.728.560.000																								
Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000																								
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	14.257.593.093																								

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung												
02	02/NQ-SAF/HĐQT	09/3/2019	<b>Điều 1.</b> Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể: 1. Chương trình họp Đại hội; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019; 3. Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.												
			<table><tr><th>Chủ tịch đoàn</th><th>Thư ký đoàn</th><th>Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử</th></tr><tr><td>1- Ông Trần Hoàng Thao</td><td>1- Ông Lưu Quang Huy</td><td>1- Ông Hồ Sỹ Thọ</td></tr><tr><td>2- Bà Phạm Thị Thu Hồng</td><td>2- Bà Trần Thị Vũ Hằng</td><td>2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm</td></tr><tr><td>3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa</td><td></td><td>3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân</td></tr></table>	Chủ tịch đoàn	Thư ký đoàn	Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử	1- Ông Trần Hoàng Thao	1- Ông Lưu Quang Huy	1- Ông Hồ Sỹ Thọ	2- Bà Phạm Thị Thu Hồng	2- Bà Trần Thị Vũ Hằng	2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm	3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa		3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân
			Chủ tịch đoàn	Thư ký đoàn	Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử										
			1- Ông Trần Hoàng Thao	1- Ông Lưu Quang Huy	1- Ông Hồ Sỹ Thọ										
			2- Bà Phạm Thị Thu Hồng	2- Bà Trần Thị Vũ Hằng	2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm										
			3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa		3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân										
			4. Các tờ trình: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; Báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2018 và đề nghị thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019; Về đề nghị chọn Công ty kiểm toán năm 2019; Trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2019.												
			<b>Điều 2.</b> Thống nhất một số nội dung sau: 1. Phê duyệt bổ sung hạng mục đầu tư Mua sắm “01 Máy phát điện” dự kiến chi phí khoảng 200 triệu đồng. 2. Thanh lý trạm biến áp 250KVA của phân xưởng Bánh tráng theo phương thức trả giá lên. 3. Về đề nghị tạm ứng cổ tức năm 2018, tỷ lệ 30%/VĐL, chốt ngày đăng ký cuối cùng là ngày 29/3/2019 sẽ lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.												



Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
03	03/NQ-SAF/HĐQT	18/3/2019	<p>Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <p><b>1.</b> Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco, với những nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco</li> <li>- Mã chứng khoán : SAF</li> <li>- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông</li> <li>- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng</li> <li>- Sàn giao dịch : HNX</li> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 29/3/2019</li> <li>- Tỷ lệ thực hiện : 30%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng)</li> <li>- Ngày thanh toán : 24/5/2019</li> <li>- Số tiền tạm ứng cổ tức: 23.754.462.000 đồng</li> </ul> <p><b>2.</b> Thông qua đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Văn Hưng thôi làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022) kể từ ngày 18/3/2019.</p>
04	04/NQ-SAF/HĐQT	16/5/2019	<p><b>1.</b> Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2019 và phương hướng kế hoạch quý II năm 2019;</li> <li>b) Báo cáo công tác đầu tư Mua sắm - Xây dựng cơ bản (MS-XDCB) 03 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch Quý II năm 2019;</li> <li>c) Báo cáo tài chính Quý I năm 2019;</li> <li>d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định Báo cáo tài chính Quý I năm 2019 và đánh giá công tác quản lý điều hành công ty.</li> </ul>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p><b>2. Hội đồng quản trị thống nhất:</b></p> <p>a) Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục trong Kế hoạch đầu tư MS – XD CB năm 2019. Kế hoạch đầu tư MS-XDCB năm 2019 sau khi điều chỉnh, bổ sung có tổng giá trị đầu tư là 20.375 triệu đồng, không vượt so với kế hoạch đã được duyệt.</p> <p>b) Thống nhất với Bảng phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018-2022) (do có sự thay đổi thành viên HĐQT theo Nghị quyết 01/NQ-SAF/ĐHCB ngày 12/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019).</p>
05	05/NQ-SAF/HĐQT	17/07/2019	<p>Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua:</p> <p><b>1.</b> Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2019.</p> <p><b>2.</b> Báo cáo tình hình thực hiện công tác đầu tư Mua sắm – Xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2019 với tổng giá trị thực hiện là 13.565 triệu đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 07 hạng mục đầu tư mua sắm : 7.238 triệu đồng.</li> <li>- Hoàn thành 08 hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản : 6.327 triệu đồng.</li> </ul> <p><b>3.</b> Kế hoạch đầu tư Mua sắm – XD CB 6 tháng cuối năm 2019 với giá trị khoảng 5.195 triệu đồng.</p> <p><b>4.</b> Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Doanh thu : 259.450 triệu đồng</li> <li>– Sản lượng sản xuất : 4.210 tấn</li> <li>– Sản lượng tiêu thụ : 3.800 tấn</li> <li>– Lợi nhuận trước thuế : 14.900 triệu đồng</li> </ul> <p><b>5.</b> Báo cáo tài chính quý II năm 2019.</p> <p><b>6.</b> Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để công bố thông tin đúng quy định.</p> <p><b>7.</b> Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2019.</p>



Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
06	06/NQ-SAF/HĐQT	11/10/2019	<p>Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) 9 tháng năm 2019;</li> <li>2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác Đầu tư Mua sắm - Xây dựng cơ bản (MS-XDCB) 9 tháng năm 2019 với tổng giá trị thực hiện 15.020 triệu đồng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 16 hạng mục MS-XDCB với tổng giá trị 13.678 triệu đồng;</li> <li>- Thực hiện dở dang 02 hạng mục với tổng giá trị tạm ứng 1.342 triệu đồng.</li> </ul> </li> <li>3. Kế hoạch đầu tư Mua sắm – XDCB 3 tháng cuối năm 2019 với giá trị khoảng 4.575 triệu đồng.</li> <li>4. Kế hoạch SXKD Quý IV/2019: <ul style="list-style-type: none"> <li>– Doanh thu : 252.009 triệu đồng</li> <li>– Sản lượng sản xuất : 5.245 tấn</li> <li>– Sản lượng tiêu thụ : 4.128 tấn</li> <li>– Lợi nhuận trước thuế : 17.640 triệu đồng</li> </ul> </li> <li>5. Báo cáo tài chính Quý III &amp; 9 tháng năm 2019.</li> <li>6. Thông qua tờ trình của Tổng Giám đốc về ước thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020 và một số chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch đầu tư MS - XDCB năm 2020.</li> <li>7. Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty CP LTTP Safoco.</li> </ol>

## 2. Các Quyết định

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-SAF/HĐQT	20/2/2019	Phê duyệt quyết toán hoàn thành hạng mục đầu tư Mua sắm “Lò hơi 8 tấn hơi/giờ”
02	02/QĐ-SAF/HĐQT	05/3/2019	Về việc ban hành quy chế trả lương, trả thưởng

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
03	03/QĐ-SAF/HĐQT	20/5/2019	Cử đoàn đi công tác tại Singapore và Thái Lan
04	04/QĐ-SAF/HĐQT	14/6/2019	Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan
05	05/QĐ-SAF/HĐQT	13/8/2019	Cử đoàn đi công tác tại Nga
06	06/QĐ-SAF/HĐQT	24/8/2019	Cử đoàn đi công tác tại Nepal
07	07/QĐ-SAF/HĐQT	08/9/2019	Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan
08	08/QĐ-SAF/HĐQT	09/9/2019	Cử đoàn đi công tác tại Philipines
09	09/QĐ-SAF/HĐQT	09/10/2019	Cử đoàn đi công tác tại Úc
10	10/QĐ-SAF/HĐQT	09/10/2019	Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan
11	11/QĐ-SAF/HĐQT	11/10/2019	Ban hành Quy chế công bố thông tin
12	12/QĐ-SAF/HĐQT	27/12/2019	Cử đoàn đi công tác tại Thái Lan

### **III. Hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát**



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	06/4/2018	04/04	100%	
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên	05/4/2013	04/04	100%	
3	Ông Đặng Minh Nam	Thành viên	06/4/2018	03/04	75%	01 buổi không họp vì lý do riêng.

## **2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát (BKS) đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông**

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ quý Ban Kiểm soát được mời tham dự và đóng góp vào các cuộc họp của HĐQT công ty. Do đó, việc kiểm soát các hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá công tác quản lý điều hành đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả.

- Năm 2019, Ban kiểm soát đã giám sát: hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Giám sát tình hình thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin, để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

## **3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- HĐQT đã tạo điều kiện để BKS được tham dự và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT; BKS được cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo tài chính, các tài liệu, biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành quan tâm thực hiện đầy đủ.

- HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **IV. Đào tạo về quản trị công ty (Không)**

## **V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (Đính kèm danh sách)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Không có)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *(Không có)*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *(Không có)*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà TV.HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) *(Không có)*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *(Không có)*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: *(Không có)*

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Đính kèm danh sách)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *(Đính kèm danh sách)*

#### **VII. Các vấn đề cần lưu ý khác** *(Không)*.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Hoàng Thao**



**DANH SÁCH GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2019 ngày 16 tháng 01 năm 2020)

Mã chứng khoán: SAF

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng /giảm (mua/bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
		KHÔNG CÓ					

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



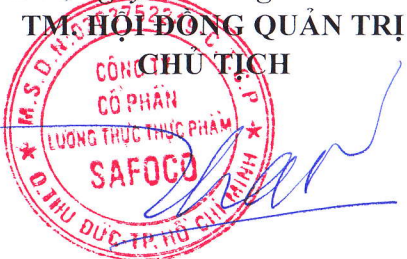
**Trần Hoàng Thao**

**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT**

*(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2019 ngày 16 tháng 01 năm 2020)*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ liên quan với Người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu			Địa chỉ	Tên cty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi GD		Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số CP	Tỷ lệ	
			KHÔNG CÓ									

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2020*



**Trần Hoàng Thao**

# DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2019 ngày 16 tháng 01 năm 2020)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
<b>1</b>	<b>Trần Hoàng Thao</b>	<b>CT. HĐQT</b>					<b>6.141</b>	<b>0,08%</b>	
1.1	Trần Trọng Triêm								
1.2	Nguyễn Thị Gái								
1.3	Trương Thị Minh Thùy								
1.4	Trần Hoàng Minh								
1.5	Trần Đại Minh								
1.6	Trần Thùy Minh								
1.7	Trần Hoàng Tân								
1.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai								
1.9	Trần Thị Hoàng Trinh								
1.10	Văn Phú Ngọc								
1.11	Trần Thị Tuyên								
1.12	Trần Thị Thanh Thanh								
1.13	Trần Đình Ba								
1.14	Trần Thị Thanh Thủy								
1.15	Nguyễn Văn Hòa								
1.16	Trần Thị Thanh Tú								
1.17	Nguyễn Hoàng								
1.18	Trần Hoàng Thụy								
1.19	Phạm Thị Thuận								



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	Phạm Thị Thu Hồng	TV. HĐQT; Tổng GĐ					850.513	10,74%	
2.1	Phạm Văn Đành								
2.2	Phạm Thị Dân								
2.3	Lưu Hồng Hải								
2.4	Lưu Thị Hồng Hương						10.236	0,13%	
2.5	Lưu Quang Huy						18.336	0,23%	
2.6	Phạm Trí Dũng								
2.7	Nguyễn Thị Bích Hương								
2.8	Phạm Thị Thu Minh						10.353	0,13%	
2.9	Phạm Hữu Trung								
2.10	Nguyễn Thị Lan								
2.11	Phạm Hữu Thực								
2.12	Hà Mỹ Linh								
3	Nguyễn Công Minh Khoa	TV. HĐQT; P. TGD; Người được UQ. CBTT					28.125	0,36%	
3.1	Nguyễn Công Minh								
3.2	Nguyễn Thụy Minh Thảo								
3.3	Nguyễn Thụy Minh Hà								
3.4	Nguyễn Đình Thắng								
4	Nguyễn Văn Sang	TV. HĐQT					0	0,0%	
4.1	Nguyễn Văn Xuân								
4.2	Trần Thị Tiến								
4.3	Nguyễn Văn Ba								
4.4	Nguyễn Ngọc Bích								
4.5	Ninh Thanh Xuân								
4.6	Nguyễn Ninh Dũng								
4.7	Nguyễn Ngọc Mai								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
<b>5</b>	<b>Nguyễn Thị Hoài</b>	<b>TV. HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	
5.1	Trịnh Thị Hường								
5.2	Vũ Nhật Minh								
5.3	Nguyễn Thị Vân Anh								
5.4	Nguyễn Thị Vân Khánh								
5.5	Nguyễn Như Toàn								
5.6	Nguyễn Thị Hiền								
<b>6</b>	<b>Nguyễn Trương Nguyễn</b>	<b>Trưởng BKS</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	
6.1	Nguyễn Thị Thanh Nga								
6.2	Ngô Mậu Đạo								
6.3	Nguyễn Thị Tường Vi								
6.4	Nguyễn Hiền Minh								
<b>7</b>	<b>Trần Hoàng Ngân</b>	<b>TV BKS</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	
7.1	Trần Hoàng Long								
7.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp								
7.3	Phan Thị Hồng Lý								
7.4	Trần Thị Huỳnh Nga								
7.5	Nguyễn An Thông								
7.6	Trần Hoàng Lâm								
7.7	Trần Quỳnh Giang								
<b>8</b>	<b>Đặng Minh Nam</b>	<b>TV BKS</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	
8.1	Đặng Minh Sâm								
8.2	Đỗ Thị Thuật								
8.3	Phạm Ngọc Lan								
8.4	Đặng Minh Lan Thy								
8.5	Đặng Minh Lan Vy								
8.6	Đặng Thị Thùy Dương								



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
10	Nguyễn Tuấn Bao	Phó TGD					0	0,0%	
10.1	Nguyễn Kim Tiến								
10.2	Nguyễn Việt Lan								
10.3	Nguyễn Việt Đức								
10.4	Nguyễn Thị Dương								
10.5	Nguyễn Thị Kim Anh								
10.6	Lê Văn Liêm								
10.7	Nguyễn Thị Kim Em								
10.8	Nguyễn Văn Không								
10.9	Nguyễn Thị Cụt								
11	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng					5.392	0,07%	
11.1	Nguyễn Mộng Hùng								
11.2	Nguyễn Hồng Ngọc								
11.3	Nguyễn Quang Cường								
11.4	Nguyễn Thị Sơn								
11.5	Đặng Văn Hội								
11.6	Nguyễn Văn Nhung								
11.7	Nguyễn Thị Liên								
11.8	Nguyễn Thị Nhan								
11.9	Nguyễn Văn Phúc								

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao

Số: 04/CV-SAF/TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2020

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: SAF

Ngày chốt danh sách cổ đông: 29/3/2019

S T T	Tên cá nhân/tổ chức	Phân loại cổ đông		Số CMND/Mã số ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	TỔ CHỨC							
01	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN	X		0300613198	09/10/2018	4.061.852	51,298%	
02	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOA SEN VIỆT NAM		X	0106308972	08/6/2016	1.882.949	23,780%	
B	CÁ NHÂN							
01	PHẠM THỊ THU HỒNG		X	022482201	10/07/2015	850.513	10,741%	

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu TCHC.



Người được UQ CBTT

Nguyễn Công Minh Khoa